

DI TÍCH VĂN MIẾU - DI SẢN VĂN HÓA VỀ NỀN GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tú*

Tóm tắt: Nho giáo và Nho học du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu Công nguyên, nhưng phải đến khi nước nhà được độc lập, đặc biệt từ thế kỷ XI, khi Văn miếu được triều Lý cho xây dựng vào năm 1070, mới chính thức có vị trí trong đời sống chính trị xã hội của Việt Nam. Di tích Nho học nói chung, di tích Văn miếu nói riêng ra đời gắn liền với tồn tại của Nho giáo, Nho học Việt Nam.

Kể từ đầu thế kỷ XX, khi bối cảnh chính trị thay đổi, kéo theo nền giáo dục thay đổi, các thiết chế, cơ sở của Nho giáo, Nho học không còn thực hiện chức năng của mình, đánh mất địa vị trong xã hội, dần bị quên lãng trong một thời gian dài. Song những di tích Văn miếu nói riêng, di tích Nho học cùng những di sản văn hóa còn lại cho đến ngày nay vẫn là minh chứng hùng hồn cho truyền thống văn hóa, giáo dục của dân tộc. Văn miếu là di tích lịch sử văn hóa đặc biệt, là di sản văn hóa quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Từ khóa: Di tích Nho học, Văn miếu, giáo dục truyền thống, di sản văn hóa.

1. Nho giáo, Nho học được du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu Công nguyên, nhưng phải đến khi nước nhà được độc lập, đặc biệt từ thế kỷ XI, khi triều Lý cho xây dựng Văn miếu vào năm 1070 (1), Nho giáo, Nho học mới chính thức có vị trí trong đời sống chính trị xã hội của Việt Nam.

Nho giáo là một học thuyết chính trị và đạo đức của phương Đông, là hệ tư tưởng về quản lý, điều tiết xã hội ở nhiều quốc gia Á Đông. Học thuyết này do Khổng Tử đề xuất nhằm duy trì trật tự xã hội phong kiến (2) nên còn được gọi là Khổng giáo hoặc đạo Khổng. Nho học là nền học vấn nhằm giáo dục con người theo Nho giáo, là phương tiện để đào tạo ra những con người quản lý xã hội theo học thuyết Nho giáo, chính là các quan lại của bộ máy chính quyền phong kiến. Nho giáo mang tính tôn giáo, còn Nho học mang tính học thuật, là nền giáo dục, đào tạo con người theo chuẩn mực Nho giáo.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, Nho giáo và Nho học thiết lập nên các thiết chế, các cơ sở vật chất phục vụ cho sự truyền bá tư tưởng, nội dung của mình. Đó là những nơi thờ tự, tôn vinh những người có công xây dựng và phát triển học thuyết này. Những cơ sở vật chất, thiết chế đó gắn bó với đời sống chính trị, xã hội, văn hóa của đất nước, trở thành di sản văn hóa của đất nước. Bên cạnh đó, những thành tựu của Nho học cũng được bảo tồn, gìn giữ truyền lại trở thành những di sản quý báu cho đời sau. Trong các di sản văn hóa Nho học, có bộ phận quan trọng là di tích Nho học.

Có nhiều cách hiểu, nhận biết về di tích Nho học khác nhau. Theo TS. Dương Văn Sáu: “Di tích Nho học là những công trình kiến trúc công cộng với quy mô và hình thức khác nhau ở các địa phương, dùng làm nơi thờ Khổng Tử và các bậc tiên nho, tiên triết, các vị đỗ đạt khoa bảng; đồng thời bao gồm những trường học, trường thi mà ở đó còn lại những dấu tích của quá trình đào tạo và tuyển chọn, cung cấp nguồn nhân lực cho bộ máy chính quyền phong kiến các cấp” (3).

* Trung tâm hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Trong số di sản của Nho giáo, Nho học, thì Văn miếu là loại hình di sản văn hóa đặc trưng nhất, tiêu biểu nhất, ra đời sớm và tồn tại lâu nhất ở Việt Nam, bao hàm, chứa đựng những giá trị tiêu biểu nhất của nền giáo dục truyền thống, là biểu tượng, minh chứng cho sự ra đời và phát triển của nền giáo dục truyền thống Việt Nam.

Theo *Từ điển Từ Nguyên* của Trung Quốc: “Văn miếu là miếu Không Tử. Năm thứ 27 niên hiệu Khai Nguyên đời Đường phong Không Tử là Văn Tuyên Vương gọi miếu Không Tử là Văn Tuyên Vương miếu. Từ thời Nguyên, Minh về sau phổ biến gọi là Văn miếu” (4). *Từ điển Tiếng Việt* định nghĩa ngắn gọn: “Văn miếu - miếu thờ Không Tử” (5). Văn miếu đầu tiên ở Việt Nam được thành lập năm 1070 dưới thời Lý Thánh Tông, thờ Không Tử, Chu công, Tứ phối và thất thập nhị hiền (6). Ngoài Văn miếu ở Thăng Long và Văn miếu Huế là Văn miếu ở Kinh đô, cấp quốc gia, còn có các văn miếu hàng tỉnh, hàng huyện, bên cạnh thờ tự Không Tử và các tiên Nho, còn thờ phụng các tiến sĩ Nho học, nhà khoa bảng của địa phương, như Văn miếu Mao Điền (Hải Dương) phối thờ Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Mạc Đĩnh Chi, Vũ Hữu, Phạm Sư Mạnh...; Văn miếu Xích Đằng (Hưng Yên) thờ Chu Văn An, các tiến sĩ Nho học tỉnh Hưng Yên...

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, dưới thời Nguyễn đã tồn tại một hệ thống gồm 28 Văn miếu, trong đó có 02 Văn miếu thuộc Kinh đô, và 26 Văn miếu hàng tỉnh (7). Ngoài ra, còn nhiều di tích Nho học cũng được gọi là Văn miếu với quy mô nhỏ, thuộc hàng huyện, xã như: Văn miếu huyện Đông Ngàn (Bắc Ninh) (8), Văn Thánh miếu Cẩm Phô, Văn thánh miếu Minh Hương, Văn miếu Sơn Tây, Văn miếu Nghi Xuân (Hà Tĩnh)...

Di tích Văn miếu hình thành gắn liền với sự du nhập và tồn tại của Nho giáo, Nho học Việt Nam. Thời kỳ Bắc thuộc, Nho giáo được

truyền bá vào Việt Nam thông qua những quan cai trị như Tích Quang, Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp. Ngoài ra, một số người Việt Nam được học chữ Hán, cũng góp phần truyền bá Nho giáo vào Việt Nam như Lý Tiên, Trương Công Phụ... Tuy nhiên, đây là thời kỳ du nhập một cách cưỡng bức, tự phát. Do điều kiện lịch sử, các di tích, di sản liên quan đến Nho giáo thời kỳ này gần như không còn gì, duy có Sĩ Nhiếp từng được coi là “Nam giao học tổ”, hiện còn đền thờ Sĩ Nhiếp ở xã Tam Á, Thuận Thành, Bắc Ninh (9).

Thời kỳ độc lập tự chủ, nhà nước quân chủ Việt Nam đã chủ động tiếp nhận Nho giáo, cùng với nó là Nho học và hệ thống cơ sở Nho giáo, Nho học ngày càng phát triển, tạo nên hệ thống di tích Nho học ngày nay.

Di tích Nho học đầu tiên thời kỳ tự chủ phải kể đến đó chính là Văn miếu được khởi lập năm 1070 và Quốc Tử Giám, nơi đào tạo về Nho giáo vào năm 1076 (10). Có thể nói đây là cơ sở của Nho giáo, Nho học chính thức đầu tiên tại nước ta sau khi thoát khỏi ách đô hộ nghìn năm, cũng là di tích Nho học quan trọng nhất của Việt Nam hiện nay.

Ngoài Văn miếu - Quốc Tử Giám ở kinh đô, vào thời thuộc Minh, năm 1414, Thượng thư Hoàng Phúc đã xin vua Minh cho các phủ, châu, huyện lập Văn miếu (11). Rất tiếc, những Văn miếu đó hiện nay chưa tìm được dấu tích. Như vậy, có thể nói đến nay chỉ còn Văn miếu - Quốc Tử Giám Thăng Long tồn tại.

Thời Lê (XV-XVIII) có thể coi là thời kỳ thịnh vượng của Nho học, Nho giáo. Các cơ sở Nho học thời kỳ này được xây dựng, tồn tại ở hầu khắp đất nước, đứng đầu là Văn miếu - Quốc Tử Giám Thăng Long. Cũng trong thời kỳ này, tại các địa phương bắt đầu lập Văn miếu ở hàng tỉnh, huyện.

Nhà Nguyễn được thành lập vào năm 1802, quan tâm đến giáo dục Nho học. Một loạt các quyết định nhằm khôi phục lại nền

giáo dục theo Nho học được ban ra, làm tiền đề cho hệ thống di tích Nho học được thành lập và tồn tại cho đến ngày nay. Có thể kể ra nhiều Văn miếu được xây dựng, tu bổ thời kỳ này như Văn miếu Huế, Văn miếu Mao Điền, Văn miếu Xích Đằng, Văn miếu Vĩnh Long, Văn miếu Trần Biên...

Năm 1919 có thể coi là thời điểm chính thức chấm dứt việc thi cử theo Nho học, được thay thế bằng hệ thống thi cử mới thời Pháp thuộc. Kể từ đó, các cơ sở Nho giáo, Nho học, trong đó có Văn miếu dần bị lãng quên, trở thành di tích, phế tích. Đặc biệt, kể từ sau năm 1945, cơ sở Nho học, Nho giáo cũng như các hoạt động giáo dục liên quan bị coi là tàn dư của xã hội cũ, nên không được quan tâm, thậm chí bị phá bỏ. Hệ quả, hệ thống di tích Nho học, trong đó có các Văn miếu bị phá bỏ, bị chuyển công năng. Cùng với những điều kiện khách quan như chiến tranh, hay khủng hoảng kinh tế, văn hóa khiến cho hệ thống di tích Nho học hiện nay không còn nhiều so với thời kỳ thịnh vượng của Nho học. Hiện trạng hệ thống di tích Nho học nói chung, các Văn miếu nói riêng có thể chia ra thành 03 cấp độ, hình thức tồn tại về mặt kiến trúc như sau:

- *Di tích Văn miếu còn khá nguyên vẹn, được quan tâm tu bổ, tôn tạo*

Tiêu biểu nhất là Văn miếu - Quốc Tử Giám Thăng Long, và một số Văn miếu hàng tỉnh như Văn miếu Bắc Ninh; Văn miếu Xích Đằng (Hung Yên), Văn miếu Mao Điền (Hải Dương), Khổng Tử miếu Hội An, Văn miếu Cẩm Phô và Minh Hương (Quảng Nam), Văn miếu Vĩnh Long, Văn miếu Diên Khánh (Khánh Hòa)....

- *Văn miếu bị hủy hoại gần hết*

Đặc biệt, có Văn miếu Huế hiện còn hệ thống bia tiến sĩ, cổng Văn miếu và nền các công trình. Hiện chưa được tu bổ đáng kể.

- *Văn miếu bị hủy hoại, chỉ còn tên hoặc ghi chép trong sử sách, bia ký*

Văn miếu các tỉnh, huyện “một số Văn miếu bị biến dạng, hoặc hư hại nhiều, số khác thì đã mất hẳn không thể phục hồi” (12)... một số được tôn tạo lại nhưng không như cũ, thậm chí bị di chuyển ra vị trí khác. Đáng kể nhất phải kể đến như Văn miếu Trần Biên, Văn miếu Vĩnh Phúc, Văn miếu Hà Tĩnh, Văn miếu Sơn Tây...

Như vậy, nếu lấy số liệu ghi chép chính thức thời Nguyễn, trong tổng số 28 Văn miếu đến nay thực tế chỉ còn 15 di tích hiện diện, bao gồm cả được tu bổ, tôn tạo, xây dựng lại, cụ thể: Văn miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội); Văn miếu Huế, Văn miếu Bắc Ninh; Văn miếu Xích Đằng (Hung Yên), Văn miếu Mao Điền (Hải Dương), Khổng Tử miếu Hội An, Văn miếu Cẩm Phô và Minh Hương (Quảng Nam), Văn miếu Vĩnh Long, Văn miếu Diên Khánh (Khánh Hòa); Văn Thánh miếu Bình Định (13); Văn miếu Trần Biên, Văn miếu Vĩnh Phúc, Văn miếu Hà Tĩnh, Văn miếu Sơn Tây.

2. Văn miếu là di sản văn hóa - di tích lịch sử văn hóa đặc biệt, bởi nó là minh chứng, cho nền giáo dục Nho học, nền giáo dục truyền thống gần nghìn năm của dân tộc, nền giáo dục đã sản sinh ra hàng ngàn nhân tài, danh nhân làm rạng danh cho đất nước, dân tộc, đồng thời tạo nên những truyền thống quý báu, góp phần làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Hơn thế, di tích này gắn liền với nền giáo dục truyền thống, nên nó là biểu tượng của trí tuệ và văn hiến của con người, dân tộc Việt Nam.

Văn miếu Thăng Long tồn tại và phát triển trong lịch sử gắn với sự thịnh suy của nền giáo dục, theo cùng sự thịnh suy của lịch sử đất nước trải qua các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ, Mạc, Lê Trung hưng, Nguyễn. Mỗi thời kỳ, Văn miếu lại ghi nhận những đổi

thay, mở rộng, phát triển. Thời Lý, khi giáo dục còn sơ khai, các khoa thi mở chưa đều đặn, liên tiếp, Văn miếu chưa được chú trọng, và vì thế mà những hoạt động, sự kiện liên quan đến Văn miếu Thăng Long rất hiếm được ghi chép trong chính sử. Sang thời Trần, thi cử, giáo dục ngày càng được chú trọng, vì vậy nhiều sự kiện liên quan đến Văn miếu và trường Quốc học như tế lễ, việc tu sửa được ghi chép trong sử ký. Đặc biệt, từ thời Lê Sơ trở đi, đánh dấu sự phát triển thịnh vượng của nền giáo dục, khoa cử gắn liền với hoạt động nhận nhiệm, dạy đặc tại Văn miếu, và được ghi lại trong chính sử, cũng như lưu lại Văn miếu. Có thể kể đến những sự kiện vô cùng quan trọng như: Dựng bia tiến sĩ vào năm 1484, tu sửa, mở rộng nhà Thái học cùng năm, hay việc các Hoàng đế đến Văn miếu tế Tiên thánh thường xuyên... Việc dựng bia, tu sửa Văn miếu kể từ đó đã để lại cho hậu thế một di sản văn hóa vô cùng đặc biệt, di tích quốc gia đặc biệt Văn miếu - Quốc Tử Giám, Bảo vật quốc gia, Di sản tư liệu thế giới 82 bia tiến sĩ, các công trình kiến trúc đặc trưng như Điện Đại thành, Khuê Văn Các, cổng Văn miếu, hệ thống tượng thờ, hệ thống trang trí, hoa văn... Có thể nói mỗi bộ phận di tích Văn miếu - Quốc Tử Giám hiện nay đều gắn với các sự kiện văn hóa, giáo dục, biểu trưng cho trí tuệ, tài năng của cha ông.

Ngoài Văn miếu Thăng Long, Văn miếu Huế cũng là Văn miếu đặc biệt, là minh chứng, chứng nhân của giáo dục, văn hiến Việt Nam thời Nguyễn, nơi ghi dấu thành quả giáo dục của đất nước trong suốt gần trăm năm (1822-1919) với tên, họ, quê quán của 293 vị đại khoa, danh nhân văn hóa của đất nước được tuyển chọn, khắc ghi trên 32 bia Tiến sĩ tại đây. Nhiều Văn miếu khác như Văn miếu Mao Điền, dù được dựng muộn hơn (thời Lê Trung hưng), được tu bổ tôn tạo lại tại vị trí ngày nay vào năm 1807 (triều Nguyễn); Văn miếu Xích Đằng (Hưng Yên),

Văn miếu Vĩnh Long (Vĩnh Long) đều là chứng tích, biểu tượng cho truyền thống hiếu học, trí tuệ của một vùng văn hóa giáo dục... Dù cho các di tích này không còn nguyên vẹn, tráng lệ như khi lúc chúng làm đúng chức năng của mình, thì những gì còn lại về mặt vật thể cũng đủ minh chứng cho những truyền thống văn hóa, giáo dục rực rỡ trong lịch sử.

Nhìn chung, ngoài vẻ đẹp của không gian kiến trúc, sự linh thiêng của đối tượng được thờ phụng, Văn miếu là nơi lưu giữ các di vật, di sản chuyển tải nền văn hiến, văn hóa lâu đời của Việt Nam như bia Tiến sĩ, các công trình kiến trúc với hệ thống hoành phi, câu đối chữ Hán được chạm khắc rất tinh xảo, điện thờ với các bức tượng Tiên Thánh, Tiên Hiền, nhà Nho tiêu biểu của Việt Nam... Những di sản, di vật đó chính là biểu tượng, minh chứng của nền văn hóa, giáo dục với bề dày ngàn năm của đất nước. Bia tiến sĩ nói chung, 82 bia tiến sĩ ở di tích Văn miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội hiện được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu Ký ức thế giới, là bảo vật quốc gia là những hiện vật, di sản văn hóa vô giá, niềm kiêu hãnh, vinh dự của cha ông xưa, niềm tự hào người dân Việt Nam hôm nay và các thế hệ mai sau.

Văn miếu - di sản văn hóa tôn vinh đạo học, khuyến học, duy trì thuần phong mỹ tục của Việt Nam

Trong số các di tích còn lại, các Văn miếu như Văn miếu - Quốc Tử Giám, Văn miếu Bắc Ninh, Văn miếu Mao Điền (Hải Dương), Văn miếu Xích Đằng (Hưng Yên), Văn Thánh Miếu Huế, Văn Thánh miếu Vĩnh Long là những di tích không chỉ có nhiều giá trị về mặt kiến trúc, lịch sử, mà còn lưu giữ những di sản văn hóa vô cùng quý giá như hệ thống tượng thờ, hệ thống bia đá, chuông, khánh, hoành phi, câu đối, hoa văn, họa tiết trang trí, các kiến trúc đặc thù, là biểu tượng của văn hiến, trí tuệ. Những di vật đó cũng là đồng thời thể hiện

các truyền thống văn hóa quý giá như truyền thống tôn sư trọng đạo, hiếu học, trọng hiền tài của dân tộc... Đặc biệt trong đó là hệ thống bia tiến sĩ ghi tên các bậc khoa bảng. Chỉ tính riêng 04 Văn miếu ở Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Thừa Thiên Huế, chúng ta cũng có đến 134 bia ghi danh tiến sĩ, các bậc đại khoa (Hà Nội: 82; Bắc Ninh: 11, Hưng Yên: 9, Huế: 32). Mục đích khuyến học, biểu dương người tài của việc dựng bia đã rõ, được khắc ghi trong mỗi bài văn bia dựng tại Văn miếu - Quốc Tử Giám. Hơn thế, bia được dựng lên còn nhằm mục tiêu giáo dục nhân cách, khuyên răn người thành đạt biết giữ mình trong sạch, để xứng đáng với niềm vinh dự mà triều đình, xã hội trao tặng: “Một khi đã khắc tên lên tấm đá này, người đời sau đến xem sẽ chỉ tên và bảo nhau: người này được, người kia hỏng; người này hay, người kia dở, nhờ đó mà kẻ thiện biết tự khuyến khích, kẻ ác biết tự răn đe. Thế thì tấm đá này dựng lên, há chỉ chuộng hư danh làm cho đẹp mắt mà thôi đâu! Ý nghĩa sâu xa của sự khuyến khích răn đe chính gửi ở trong đó” (14). Văn bia Trùng tu Bắc Ninh bị đình ký: “Sở dĩ Bắc Ninh có bị đình là để tôn sùng, thờ tự các bậc Tiên triết, chấn hưng văn phong, khuyến khích những bậc hậu học”.

Ngoài số bia đá ghi danh Tiến sĩ, hầu như tại Văn miếu nào cũng bảo lưu được khá nhiều hoành phi, câu đối với nội dung phần lớn đề tôn vinh đạo học, khuyến học, khuyến tài, truyền thống tôn sư trọng đạo. Các bức hoành phi, câu đối ấy có giá trị ở nhiều mặt: từ nội dung có tính triết lý nhân sinh đến hình thức nghệ thuật viết thư pháp chữ Hán, kỹ thuật sơn son thiếp vàng, chạm khắc của người nghệ nhân dân gian Việt Nam, v.v... Tại nghi môn của Văn miếu Xích Đằng (Hưng Yên), có đôi câu đối khuyên người ta nên ăn ở sao để giữ được tấm lòng trung hậu:

Luận sự thường tôn trung hậu tâm, vật đại phân hắc bạch

Vi văn bất tác khinh bạc ngữ, đồ tư sinh thư hoàng.

(Tạm dịch: Bàn luận việc giữ lòng trung hậu, chớ phân chia đen trắng

Làm văn đừng ngụ ý khinh bạc, tự chuộc lấy chê bai).

Khu bia Tiến sĩ có đôi câu đối ca ngợi việc học, người có học được ngưỡng vọng, tên tuổi mãi được lưu truyền:

Khoa giáp trung lai danh bất hủ

Cung tường ngoại vọng đạo di cao.

(Tạm dịch: Người trong khoa bảng ra tên tuổi mãi còn

Ngoài cung tường nhìn vào đạo càng thấy cao)

Các di tích Văn miếu hiện nay trở thành vật chứng hùng hồn về truyền thống khoa bảng, văn hóa ở địa phương, dòng họ, là trung tâm văn hóa, giáo dục, khoa học của vùng, khu vực góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, tăng cường phát triển giáo dục trong bối cảnh nền kinh tế trí thức hiện nay. Văn miếu - Quốc Tử Giám nay là trung tâm hoạt động văn hóa khoa học tiêu biểu của thủ đô Hà Nội, điểm đến du lịch văn hóa nổi tiếng, nơi đón tiếp hàng triệu du khách trong và ngoài nước, nơi tôn vinh truyền thống hiếu học, bồi dưỡng truyền thống tôn sư, trọng đạo, góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa mới, con người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Di tích Văn miếu nói chung, Văn miếu - Quốc Tử Giám nói riêng cũng là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa truyền thống, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam như hội chữ Xuân nhằm bảo tồn nét văn hóa cho, tặng chữ đầu xuân, tổ chức các buổi khuyến học như dâng hương danh nhân giáo dục, nhà khoa bảng, trí thức tiêu biểu, hay trao phần thưởng, danh hiệu cho học sinh của địa phương... Cứ mỗi dịp tết cổ truyền, hàng ngàn người lại về các di tích Văn miếu như Mao Điền, Xích Đằng, hay Trấn Biên, Bắc

Ninh, Văn miếu - Quốc Tử Giám để thấp hương tôn vinh các nhà trí thức, khoa bảng của địa phương, đất nước mình, đồng thời mong ước, nguyện ước sự thành đạt trong học tập, noi theo các bậc tiền nhân. Các di tích Văn miếu hiện cũng là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, khoa học truyền thống như trưng bày, triển lãm về văn hóa, giáo dục, tổ chức tưởng niệm, hội thảo khoa học về danh nhân tiêu biểu. Có thể, các di tích Văn miếu địa phương còn gặp khó khăn trong việc bảo tồn, phát huy giá trị, nhưng với người dân, công chúng, đó mãi mãi là niềm tự hào về truyền thống giáo dục, văn hóa của địa phương mình, cho dù bối cảnh đất nước thay đổi, dù nền giáo dục đã sang trang mới.

Một trăm năm nhìn lại, kể từ khoa thi cuối cùng theo nền giáo dục truyền thống được tổ chức (1919), di sản văn hóa về nền giáo dục truyền thống trải qua thăng trầm, tồn thất, mất mát, nhưng chúng luôn là chứng tích, là niềm tự hào của dân tộc. Dù hoàn cảnh thay đổi, di tích về nền giáo dục truyền thống mãi là ký ức tốt đẹp, là điểm tựa, là bệ đỡ cho nền giáo dục hiện đại gặt hái những thành tựu mới. Di tích Văn miếu cần được trân trọng giữ gìn, bảo tồn và phát huy./.

N.V.T

1. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 275.
2. Nguyễn Như Ý (chủ biên - 1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 1253.
3. Dương Văn Sáu (2014), *Hệ thống di tích Nho học ở Việt Nam và các Văn miếu tiêu biểu ở Bắc Bộ*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội, tr. 41.
4. *Từ điển Từ Nguyên* (1997), Nhà in sách Thương Vụ, tr. 737.
5. *Từ điển Tiếng Việt* (1998), Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, tr. 1062.
6. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, bđd, tr. 275.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, tập I, Viện Khoa học Xã hội, Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 44.
8. Lê Viết Nga (chủ biên) (2012), *Di sản văn hóa về truyền thống hiếu học tỉnh Bắc Ninh*, Bảo tàng Bắc Ninh, 2012, tr. 72.
9. Dương Văn Sáu (2014), bđd, tr. 25.
10. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, bđd, tr. 280.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập I, Hà Nội, tr. 547.
12. Nguyễn Quốc Hùng (2009), “Bảo vệ và phát huy giá trị di tích Nho học thời hội nhập”, tạp chí *Di sản Văn hóa*, số 2 (27), tr. 22.
13. Dương Văn Sáu (2014), bđd, tr. 47.
14. Trích văn bia Tiến sĩ khoa thi năm Quý Mùi niên hiệu Quang Hưng 6 (1583) dựng tại Văn miếu - Quốc Tử Giám.

Nguyễn Văn Tú: *Temple of Literature relics - a cultural heritage of Vietnamese traditional education*

Confucianism was introduced in Vietnam in the early years AD. However, it was not until the independence of the country, especially from the eleventh century, when the Temple of Literature was built by the Ly Dynasty in 1070, Confucianism was officially recognized in the social and political life in Vietnam. Confucian relics in general, Temple of Literature in particular were associated with the existence of Confucianism in Vietnam.

Since the beginning of the twentieth century, the political changes resulted in changes in education. Confucianism institutions and facilities no longer performed their functions, lost their status in society, and were forgotten for a long time. However, the relics of the Temple of Literature in particular, Confucian relics and the remaining cultural legacies have been still a strong evidence of the nation's cultural and educational traditions. Temple of Literature is a special cultural historical relic, an important cultural heritage in the Vietnamese treasure of cultural heritage.

Keywords: Confucian relics, Temple of Literature, traditional education, cultural heritage.